

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhâm;

Ông Lương Quang Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11/11/2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn N Đ, xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Bị đơn: Anh **Bé Văn Th**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn N Đ, xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn đề nghị xử vắng mặt chị Đặng Thị H trình bày:

Chị và anh Bé Văn Th quen biết, tự nguyện kết hôn, ngày 30/10/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị về chung sống với gia đình anh Th tại Thôn N Đ, xã Th T khoảng 4, 5 tháng rồi làm nhà ra ở riêng. Vợ chồng chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2007 thì anh Th không chịu làm ăn, uống rượu say rồi đánh chị. Chị đã sống ly thân với anh Th được 07 năm. Chị xác định tình cảm với anh Th không còn, chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Bé Kim M, sinh năm 2002 và cháu Bé Trà M, sinh ngày 11/9/2004. Cháu M đã trưởng thành, đã kết hôn. Ly hôn chị có nguyện được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị chia.

Về nợ chung: Chị và anh Th không có.

Tại biên bản lấy lời khai anh Bé Văn Th trình bày:

Anh và chị Đặng Thị H quen biết tự nguyện tìm hiểu đã về chung sống với nhau từ năm 2001, đến 30/10/2002 vợ chồng anh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân, xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại Thôn N Đ, xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H đi làm ăn xa, anh ở nhà thỉnh thoảng uống rượu say nên có to tiếng, chửi bới chị H. Vì lý do đó mà chị H làm đơn xin ly hôn. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng anh vẫn chưa căng thẳng, trầm trọng, chị H có đơn xin ly hôn anh không nhất trí. Nếu chị H có mặt tại Tòa án cùng làm việc với anh thì nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Bé Kim M, sinh ngày 29/3/2002 và cháu Bé Trà M, sinh ngày 11/9/2004. Hiện cháu M đã đủ tuổi trưởng thành anh không đề nghị Tòa án giải quyết còn cháu M đang ở cùng anh. Nếu ly hôn anh tôn trọng quyết định của cháu M, nếu cháu muốn ở với ai anh đều nhất trí. Trường hợp cháu M ở với anh, anh không đề nghị chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không vay, nợ ai.

Kết quả xác minh:

Trưởng Thôn N Đ, xã Th T – Ông Lưu Văn Khải cho biết: Chị Đặng Thị H và anh Bé Văn Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th T. Sau khi kết hôn chị H về ở cùng anh Th. Ông biết anh Th chị H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu say. Chị H có khuyên bảo nhiều nhưng anh Th không thay đổi. Chị H hiện nay thường đi làm xa nhà – làm công nhân ở Công ty May tại thành phố Tuyên Quang.

Anh Th, chị H có 02 con chung là cháu Bé Kim M, sinh ngày 29/3/2002 và cháu Bé Trà M, sinh ngày 11/9/2004. Cháu M đã kết hôn và ở nhà cạnh nhà bố mẹ. Cháu M đang đi học phổ thông.

Anh Th, chị H có tài sản chung, vay nợ chung như thế nào ông không rõ.

Cháu Bé Trà M trình bày ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì cháu ở với bố vì mẹ thường đi làm xa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Bé Văn Th.

Về con chung: Giao cho anh Bé Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bé Trà M, sinh ngày 11/9/2004. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị chia.

Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H, anh Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Đặng Thị H nộp các tài liệu: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của các con; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao chứng minh nhân dân của chị H. Bản photo chứng minh nhân dân của anh Th.

Tòa án thu thập: Biên bản xác minh với Trưởng Thôn N Đ; Lấy lời khai anh Bé Văn Th, cháu Bé Trà M.

Chị Đặng Thị H và anh Bé Văn Th thống nhất với nhau về việc ly hôn nhưng chị H đề nghị không hoà giải, Chị H, anh Th không thống nhất về nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Anh Bé Văn Th cư trú tại Thôn N Đ, xã Th T, huyện Na Hang. Chị Đặng Thị H có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng anh Th, chị H không cùng đến Tòa án nên không hòa giải được. Chị Đặng Thị H có đơn xin không hoà giải. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đặt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 1 anh Th vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tổng đặt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 2 anh Th vắng mặt; chị H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207, 228, 238 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Đặng Thị H và anh Bé Văn Th trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị H, anh Th phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân do anh Th thường uống rượu say nên ảnh hưởng kinh tế gia đình.

Anh Th, chị H sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Bé Văn Th.

[4] Con chung: Chị Đặng Thị H và anh Bé Văn Th có 02 con chung là cháu Bé Kim M, sinh ngày 29/3/2002 và cháu Bé Trà M, sinh ngày 11/9/2004. Hiện cháu M đã đủ tuổi trưởng thành, không thuộc trường hợp phải chăm sóc, nuôi dưỡng nên Tòa án không phải giải quyết. Cháu M đang ở cùng anh Th và có nguyện vọng ở với bố vì mẹ thường đi làm xa do đó căn cứ các Điều 81, 82 và

83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu M cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Chị Đặng Thị H và anh Bé Văn Th không đề nghị Toà án chia.

Chị Đặng Thị H và anh Bé Văn Th cùng xác định không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 207, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giao nuôi con chung của chị Đặng Thị H.

Tuyên xử:

1. Cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Bé Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Bé Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Bé Trà M, sinh ngày 11/9/2004. Chị Đặng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004966 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Chị Đặng Thị H và anh Bé Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND xã Th T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Đức Nhân Lương Quang Toán

Phan Anh Thành